

Số: 3201/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Đoàn cán bộ, chiến sĩ **Đội K51** đi thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm,  
quy tập hài cốt liệt sĩ tại **Campuchia mùa khô 2016 - 2017**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của Chính phủ về  
xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;  
Căn cứ Nghị định số 94/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 136/2007/NĐ-CP ngày 17/8/2007 của  
Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;  
Xét đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 2945/TTr-BCH,  
ngày 17/10/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cử Đoàn cán bộ, chiến sĩ **Đội K51** đi thực hiện nhiệm vụ tìm  
kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại **Campuchia mùa khô 2016 – 2017**.

a) Thời gian: Từ ngày 03/11/2016 đến hết ngày 31/5/2017.


b) Thành phần: Gồm 65 người và Phương tiện vật tư; trang thiết bị phục  
vụ **Đội K51** (Phụ lục đính kèm).

b) Địa điểm: Tại tỉnh Mondulhiri, Campuchia.

e) Kinh phí: Chi từ nguồn ngân sách Nhà nước theo Quyết định số  
75/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ, chính sách và công tác  
bảo đảm đối với tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ.

**Điều 2.** Các ông/bà có tên tại Điều 1 làm thủ tục đi nước ngoài theo đúng  
quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh;  
Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các  
ông/bà có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c An);
- Lưu: VT, KGVX, TH (nk -20b).



Võ Văn Cảnh

**DANH SÁCH**  
**CÁN BỘ, CHIẾN SĨ ĐỘI K51 ĐI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÌM KIẾM,**  
**QUY TẬP HÀI CỐT LIỆT SĨ MÙA KHÔ 2016 - 2017**  
*(Kèm theo Quyết định số 201/QĐ-UBND, ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh)*

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Phan Tất Đại	Đội trưởng
2.	Đỗ Văn Thiệu	Chính trị viên
3.	Võ Thành Thân	Đội phó
4.	Lương Hữu Long	Thành viên
5.	Lê Quang Đức	Thành viên
6.	Đặng Văn Thế	Thành viên
7.	Lê Bá Tuấn	Thành viên
8.	Kiều Đình Tiếp	Thành viên
9.	Nguyễn Quang Cường	Thành viên
10.	Lê Văn Trung	Thành viên
11.	Lê Văn Cường	Thành viên
12.	Nguyễn Ngọc Cang	Thành viên
13.	Huỳnh Phước Mạnh	Thành viên
14.	Trần Minh Lâm	Thành viên
15.	Nguyễn Chí Tiến	Thành viên
16.	Nguyễn Thanh Quốc	Thành viên
17.	Lê Như Ý	Thành viên
18.	Nguyễn Quang Nguyên	Thành viên
19.	Nguyễn Đình Quý	Thành viên
20.	Trần Trường Giang	Thành viên
21.	Nguyễn Văn Từ	Thành viên
22.	Phạm Việt Đông	Thành viên
23.	Vi Xuân Thành	Thành viên
24.	Y Phương Niê	Thành viên
25.	Nguyễn Văn Tú	Thành viên
26.	Trần Hoàng Bảo	Thành viên
27.	Trần Kim Thiện	Thành viên
28.	Văn Công Nhân	Thành viên
29.	Trần Ngọc Khiết	Thành viên
30.	Trần Tử Thảo	Thành viên
31.	Y Sao Mon	Thành viên
32.	Đàm Đình Khánh	Thành viên
33.	Trần Công Tuấn	Thành viên
34.	Trần Minh Hoà	Thành viên



TT	Họ và tên	Chức vụ
35.	Lê Đình Dương	Thành viên
36.	Lã Quốc Khánh	Thành viên
37.	Hoàng Kim Thượng	Thành viên
38.	Lê Mô Y Xuân	Thành viên
39.	Trịnh Minh Thượng	Thành viên
40.	Nguyễn Văn Duẩn	Thành viên
41.	Hà Văn Tuấn	Thành viên
42.	Nguyễn Văn Đức	Thành viên
43.	Lê Anh Tuấn	Thành viên
44.	Nguyễn Nhật Chiến	Thành viên
45.	Phạm Trọng Sửu	Thành viên
46.	Nguyễn Văn Châu	Thành viên
47.	Y Hoách A Đrong	Thành viên
48.	Y Guôn Je	Thành viên
49.	Y Nhuân Kon Sa	Thành viên
50.	Đình Thanh Hóa	Thành viên
51.	Y Hiếu K'sơ	Thành viên
52.	Y Tinh Niê	Thành viên
53.	Trịnh Xuân Trí	Thành viên
54.	Y Vư B Dăm	Thành viên
55.	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên
56.	Nay Linh	Thành viên
57.	Y Hiệp Niê	Thành viên
58.	Y Bin A Yul	Thành viên
59.	Nguyễn Công Hoàng	Thành viên
60.	Nguyễn Duy Hiếu	Thành viên
61.	Tô Văn Lam	Thành viên
62.	Lê Như Đăng	Thành viên
63.	Y Rưm A Roh	Thành viên
64.	Lý Văn Chính	Thành viên
65.	Y Pher Ông	Thành viên

11K

**PHỤ LỤC VẬT TƯ, TRANG THIẾT BỊ**

(Kèm theo Quyết định số 3201/QĐ-UBND, ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh)

TT	Tên trang bị	Số lượng	Ghi chú
1.	Xe FORD bán tải	01 xe	Biển số xe: 47A-00124
2.	Xe Mazda bán tải	03 xe	Biển số xe: KV-8059; KV-8138; KV-8061
3.	Xe tải Huyndai	02 xe	Biển số xe: KV 80-05; và KV 81-21
4.	Xe Gaz 66	02 xe	Biển số xe: 47D-1652 Biển số xe: 47D-1549
5.	Xe Zin 131 (tạp)	01 xe	Biển số xe: 47D-1668;
6.	Xe máy Supper Dream	11 xe	Biển số xe: 47B1-0110; 47B1-1079; 47B1-1338; 47B1-1405; 47B1-1406; 47B1-0122; 47B1-00044; 47B1-00046; 47B1-00047; 47B1-00048 và 48F9-9859
7.	Xăng, dầu đưa Bộ đội đi lần đầu	8.000 lít	(Bổ sung sau từng đợt theo Kế hoạch vận chuyển xăng, dầu)
8.	Nhót	300 lít	
9.	Máy dò Mìn	02 cái	
10.	Máy Thông tin VRP 612	03 bộ	
11.	Máy định vị	01 cái	
12.	Địa Bàn	02 cái	
13.	Ông Nhòm	01 cái	
14.	Radiô	08 cái	
15.	Đàn Ghi ta	06 cái	
16.	Bản đồ	02 bộ	
17.	Máy phát điện	03 cái	
18.	Cửa lốc	02 cái	
19.	Cửa Cá mập	04 cái	
20.	Nhà bạt	05 bộ	
21.	Loa tuyên truyền	02 cái	
22.	Cuốc Chim	15 cái	
23.	Cuốc bàn	15 cái	
24.	Xẻng	15 cái	
25.	Xà beng	04 cái	
26.	Dao Găm	30 cái	
27.	Dao Tông	10 cái	
28.	Thực phẩm khô các loại	1.500 kg	
29.	Dụng cụ cấp dưỡng	Đảm bảo phục vụ 67 người ăn	
30.	Quân tư trang	Trang bị đủ	
31.	Thuốc phòng dịch	Đủ cơ số	
32.	Thuốc sốt rét	Đủ cơ số	



TT	Tên trang bị	Số lượng	Ghi chú
33.	Thuốc bảo đảm	Đủ phục vụ mùa khô	
34.	Thuốc làm công tác dân vận	UBND tỉnh hỗ trợ	
35.	Túi YTZ	02 bộ	
36.	Túi cá nhân	60 cái	
37.	Cáng thương	02 cái	
38.	Thùng phi	10 cái	
39.	Tạp nước Inox	02 cái	
40.	Máy định vị	01 cái	
41.	Ti vi	01 chiếc	
42.	Máy ảnh	03 chiếc	
43.	Ca mê ra	01 chiếc	